

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HS - ST

Ngày: 20 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến;
2. Ông Đặng Văn Chính.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 8 tháng 9 năm 2017 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/HSST - QĐ ngày 8/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1932 (đã chết); gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ 11; có vợ là Phan Thị P, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/6/2017 đến ngày 25/6/2017 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đỗ Duy N, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 14, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Đào Văn Q, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

4. Chị Phan Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực chợ Láng xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (cách nhà khoảng 2km) rồi bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực dốc Hoàn, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy tìm mua ma túy đá về để bán kiếm lời. Đến nơi, T gặp một người phụ nữ không quen biết, tên tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi T biết người này có ma túy bán. T hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt (T xác định là ma túy đá giấu vào trong người rồi đi về). Về đến nhà, T lấy một ít ma túy đá ở gói mua được ra sử dụng. Sau đó, T chia 1 phần ma túy vào trong 02 ống nhựa nhỏ màu trắng, dài 3cm, đường kính 0,6cm cất vào trong người, số ma túy còn lại T giấu tại cạnh giếng nước sau nhà ở của mình để tránh bị người nhà phát hiện. Khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, Đỗ Duy N, sinh năm 1981 ở xóm 14, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định nhờ Nguyễn Văn M, sinh năm 1989, ở tổ 1, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định dùng xe mô tô của M chở N đến nhà Nguyễn Văn T (N không nói cho M biết việc N đến nhà T để mua ma túy về sử dụng). Khi đến cách cổng nhà T khoảng 4 mét, N bảo M dừng xe chờ còn N đi bộ vào cổng nhà T thì gặp T từ trong nhà ra cổng. N hỏi T có ma túy đá không bán cho N 500.000đồng, T đồng ý. N đưa cho T 500.000đồng, T cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 02 ống nhựa nhỏ màu trắng, dài 3 cm, đường kính 0,6cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt đưa cho N. Khi N đang cầm 02 ống nhựa cất đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Như 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy nhận của T, niên phong lại ký hiện là M, đồng thời thu giữ của T 500.000đ vừa nhận của N và 01 chiếc điện thoại Nokia 1200 cùng thẻ sim của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, còn thu giữ được tại cạnh giếng nước sau nhà T 01 túi nilông

màu trắng kích thước (5x3,5cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt (T khai là ma túy đá của T cất giấu để bán kiếm lời), niêm phong lại ký hiệu là K và 02 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá đã cũ.

Theo bản kết luận giám định số 537/GĐKTHS ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M và K gửi giám định đều là ma túy. Loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng mẫu M là: 0,255 gam và mẫu K là: 0,555 gam; tổng là 0,810 gam.

Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 7/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố đã phân tích về tình tiết của vụ án, đánh giá các chứng cứ đã được xem xét công khai tại phiên tòa, phân tích về nhân thân, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và khẳng định có đủ cơ sở buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; phạt bổ sung Nguyễn Văn T từ 5-10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố bị can và xét xử bị cáo. Các hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của

người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; từ đó đủ cơ sở khách quan khẳng định: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 19/6/2017, tại nhà ở của mình ở xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Đỗ Duy N 02 ống nhựa chứa Methamphetamine tổng trọng lượng là 0,255 gam lấy 500.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,555 gam Methamphetamine tại nơi ở của mình để bán kiếm lời. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác như trộm cắp, cướp của giết người.... và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, hơn ai hết bản thân bị cáo nhận thức về tác hại của ma túy, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy song bị cáo vẫn tàng trữ nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, gieo chất trắng cho người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Số ma túy đựng trong ống nhựa mà bị cáo T bán cho Đỗ Duy N cũng như số ma túy mà thu giữ tại nhà của bị cáo là vật Nhà nước

cầm lưu hành, 02 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo T. Xét thấy, số tiền này là khoản tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại cùng thẻ sim thu giữ của bị cáo. Xét thấy, chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] *Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T*: Bị cáo T khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đỗ Duy N đã mua ma túy của T để sử dụng. Xét thấy, hành vi của N chưa cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện X đã xử phạt hành chính đối với N là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn M là người dùng xe mô tô của mình chở N đi mua ma túy. Nhưng M không biết việc N nhờ chở đến nhà T để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với M và chiếc xe mô tô là phù hợp pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (19/6/2017).

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, mặt trước góc trên bên trái phong bì có chữ Công an tỉnh Nam Định số 537/GĐKTHS (ký hiệu M+K); 01 chai nhựa màu xanh (dạng chai đựng nước ngọt khoảng 0,5 lít); 01 chai nhựa màu trắng trong suốt (dạng chai đựng nước ngọt loại khoảng 0,35 lít).

Tịch thu số tiền 500.000đồng của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ ghi màu xám, thân màu xanh cùng thẻ sim.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/CCTHA và biên lai thu tiền số AA/2012/05918 ngày 12/9/2017 giữa Công an huyện X và Chi cục thi hành án dân sự huyện X).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Duy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã X: 01 bản; ;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người CQLNVLQ: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc Long

